**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

**1. Năng lực**

*1.1. Năng lực đặc thù*

Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

*1.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**2. Phẩm chất**

Có sự quyết đoán và xử sự linh hoạt, hợp tình hợp lí những vấn đề cần giải quyết.

**II. KIẾN THỨC**

- Kiến thức về kiểu bài viết về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Cách viết bài văn kể về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, bảng, phấn,...

- SGK, SGV, bảng biểu,...

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***1. Hoạt động xác định nhiệm vụ viết***

a. Mục tiêu: Xác định được nhiệm vụ viết.

b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc khung Yêu cầu cần đạt, tên đề mục phần kĩ năng viết và trả lời câu hỏi sau: Ở bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?

\* Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS đọc SGK và tìm câu trả lời.

\* Báo cáo, thảo luận: HS trả lời trước lớp về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện.

\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Ở bài học này, HS cần viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

***2. Hoạt động giới thiệu tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết***

a. Mục tiêu: Nhận biết được tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết: Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về tình huống giao tiếp do GV đặt ra.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: GV chia lớp thành 3 đội chơi, yêu cầu học sinh trong mỗi đội tìm các tình huống vấn đề cần giải quyết trong thời gian 1 phút suy nghĩ và trình bày lên bảng trong 2 phút, đội nào ghi được nhiều tình huống là đội thắng cuộc.

- Đội 1 : Các tình huống vấn đề cần giải quyết trong học tập.

- Đội 2 : Các tình huống vấn đề cần giải quyết trong sinh hoạt.

- Đội 3 : Các tình huống vấn đề cần giải quyết trong giải trí.

\* Thực hiện nhiệm vụ: 3 đội chơi.

\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm HS trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung hoặc tất cả các nhóm cùng dán/ đính câu trả lời lên bảng phụ hoặc ghi trực tiếp lên bảng lớp.

\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét sản phẩm thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, hướng dẫn HS tổng hợp vấn đề và giới thiệu vào bài.

GV giới thiệu thêm các tình huống giao tiếp:

- Vấn đề ô nhiễm môi trường: Ô nhiễm không khí, nước, rác thải,...

- Vấn đề an toàn giao thông: Tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông,...

- Vấn đề giáo dục: Bạo lực học đường, học sinh sa sút đạo đức,...

- Vấn đề y tế: Dịch bệnh, tệ nạn xã hội,...

- Vấn đề kinh tế: Thất nghiệp, tệ nạn tham nhũng,...

**Lưu ý:** Đây là hoạt động mở đầu của bài học, vì vậy, GV nên chấp nhận nhiều câu trả lời khác nhau và dẫn dắt vào bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| ***1. Hoạt động kích hoạt tri thức nền về kiểu bài***a. Mục tiêu: Kích hoạt được kiến thức đã học về kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về kiểu bài.c. Tổ chức thực hiện:\* Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm hai HS thảo luận, viết nhanh ra giấy nội dung trả lời (dưới dạng cụm từ) cho câu hỏi sau (trong vòng 1 phút):- Em biết gì về kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục? - Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục, em cần chú ý đến yêu cầu nào?- Em hãy nêu bố cục bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.\* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm hai HS thực hiện nhiệm vụ học tập.\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện 2 - 3 nhóm HS trình bày câu trả lời trước lớp.\* Kết luận, nhận định: Dựa vào một số cụm từ mà HS xác định được (ví dụ: kể lại bằng lời của mình; bố cục gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết luận;...), GV giới thiệu hoạt động viết.GV sử dụng kĩ thuật điền khuyết, yêu cầu học sinh hoàn chỉnh nhận định vào phiếu học tập.Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài ………………..(nghị luận xã hội), trong đó người viết nêu ………..…(lí lẽ và bằng chứng) để phân tích một vấn đề cần giải quyết. Từ đó, đưa ra những ………..…….(giải pháp) khả thi, thuyết phục cho vấn đề.2. Hoạt động hướng dẫn phân tích kiểu văn bảna. Mục tiêu: Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB tham khảo trong SGK.b. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS về yêu cầu của bài viết *Phòng ngừa "bệnh" nói, viết sáo rỗng*.c. Tổ chức thực hiện:\* Giao nhiệm vụ học tập:(1) HS đọc thầm VB Phòng ngừa "bệnh" nói, viết sáo rỗng trong SGK, chú ý đến những phần được đánh số và khung thông tin tương ứng.(2) Nhóm học sinh thảo luận, trả lời các câu hỏi ở phần Hướng dẫn phân tích kiểu VB. Cụ thể :- Nhóm 1 : câu 1. Nhóm 2, 3 : câu 2. Nhóm 4, 5 : câu 3.- Nhóm 6 : câu 4. Nhóm 7 : câu 5. Nhóm 8 : câu 6.\* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ.\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm HS trình bày câu trả lời trước lớp. Đối với câu hỏi 2 nhóm thực hiện thì Gv chọn nhóm, nhóm còn lại bổ sung.\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS, hướng dẫn HS xác định các yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục theo gợi ý của VB tham khảo. | **I. Kiến thức về kiểu bài**Xem ở SGK Bài 6 - Những vấn đề toàn cầu**II. Phân tích kiểu văn bản** Văn bản : *Phòng ngừa “bệnh” nói, viết sáo rỗng.*a. Mở bài: Giới thiệu được về “bệnh” nói, viết “sáo rỗng”; tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đềb. Thân bài:* Giải thích: từ "sáo"
* Phân tích vấn đề:

+ Thực trạng của “bệnh” nói, viết "sáo rỗng" xuất hiện ở các khẩu hiệu, cách sử dụng từ ngữ của một bộ phận cán bộ trên hội nghị, VB báo cáo, những lúc trà dư tửu hậu,...+ Nguyên nhân: Tâm lí đám đông- Giải pháp: Tự trang bị cho bản thân bản lĩnh, dũng khí, đạo đức, tri thức, niềm tin khoa học,. học hỏi, trau dồi tiếng Việtc. Kết bài: Cần nhận thức rõ tác hại của "căn bệnh" này để có giải pháp khắc phục và phòng tránh khả thi |

Câu 1: Bố cục văn bản *Phòng ngừa "bệnh" nói, viết sáo rỗng*

a. Mở bài: Giới thiệu được về “bệnh” nói, viết “sáo rỗng”; tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề

b. Thân bài:

* Giải thích: từ "sáo"
* Phân tích vấn đề:

+ Thực trạng của “bệnh” nói, viết "sáo rỗng" xuất hiện từ xưa cho đến nay.

+ Nguyên nhân, nguồn gốc của việc nói và viết sáo rỗng.

- Giải pháp giải quyết tình trạng nói và viết sáo rỗng.

c. Kết bài: Cần nhận thức rõ tác hại của "căn bệnh" này để có giải pháp khắc phục và phòng tránh khả thi

🡪 Bố cục của văn bản Phòng ngừa bệnh nói, viết sáo rỗng đã đáp ứng đầy đủ các ý kiến của một bài văn giải quyết một vấn đề vì :

Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề

Thân bài: Giải thích vấn đề cần giải quyết; phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại) và đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục

Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động)

**Câu 2:**

- Ở phần thân bài, VB đã triển khai theo trình tự trình bày nhận thức về vấn đề trước, đề xuất giải pháp sau.

+ Nhận thức về vấn đề : Thực trạng bệnh nói và viết sáo rỗng từ xưa cho đến nay, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này.

+ Đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Trình tự mà tác giả lựa chọn có ưu thế trong việc trình bày vấn đề mà VB nêu lên: Sự nhận thức vấn đề càng sâu sắc thì phần giải pháp càng có sức thuyết phục, vấn đề được nhìn nhận một cách tập trung.

**Câu 3 :** GV có thể cho HS lập bảng để chỉ ra một số lí lẽ, bằng chứng.

***a. Luận điểm : Đúng vậy, những câu văn …nghe thì kêu…thường rỗng về nghĩa……***

***Lí lẽ 1*** : Trước đây, bệnh sáo rỗng xuất hiện ở những câu khẩu hiệu rất hoành tráng, xuất hiện ở nhiều nơi.

***Bằng chứng 1*** : ..khẩu hiệu “Quá khứ oanh liệt, hiện tại vẻ vang, tương lai rực rỡ”….

***Lí lẽ 2 :*** Ngày nay, bệnh sáo rỗng tiếp tục lây lan ở nhiêu nơi, nhiều người.

***Bằng chứng 2*** : Ví dụ cán bộ xuống thăm cơ sở…. việc sử dụng từ ngữ 4.0….

***b. Luận điểm : Nguyên nhân dẫn đến tình trạng bệnh sáo rỗng trong nói và viết.***

***Lí lẽ 1*** : ..bắt nguồn từ thói phô trương, ưa hình thức, sính dung từ ngữ to tát mĩ miều để muốn chứng tỏ bản thân là người hiểu biết.

***Bằng chứng 1*** : thành ngữ “thùng rỗng kêu to”…

***Lí lẽ 2 :*** ..một trong những biểu hiện của tâm lí đám đông,…

***Bằng chứng 2*** : suy nghĩ “đa số thắng thiểu số”…

**Câu 4:** Bài viết đã đề xuất những giải pháp cụ thể:

- Giải pháp 1: Tự trang bị cho bản thân bản lĩnh, dũng khí, đạo đức, tri thức, niềm tin khoa học,...

- Giải pháp 2: Học hỏi, trau dồi tiếng Việt.

**Câu 5:** Cách diễn đạt, lời văn của tác giả có tác dụng trong việc trình bày vấn đề:

- Cách diễn đạt và lời văn của tác giả giúp người đọc nhận thức sâu sắc vấn đề cần giải quyết qua những ví dụ cụ thể, sinh động.

- Cách nói thẳng thắn, cương quyết đã tác đọc sâu sắc đến nhận thức của người tiếp nhận. Ví dụ như: "Bệnh " sáo rỗng bắt nguồn sâu xa từ thói phô trương, ưa hình thức, sính dùng từ ngữ to tát, mĩ miều để muốn chứng tỏ bản thân là người hiếu biết. Tuy nhiên, nó chẳng khác nào "thùng rỗng kêu to" - câu thành ngữ nhằm ám chỉ, phê phán những người trình độ hiểu biết hạn chế nhưng lại thích khoe khoang, huênh hoang để cố ra vẻ ta đây giỏi lắm, hay lắm".

**Câu 6:** Những lưu ý khi viết một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết:

- Đảm bảo cấu trúc và bố cục bài viết.

- Chọn lựa các diễn đạt phù hợp với nội dung bài văn nghị luận về một vấn đề cần

giải quyết.

-Thể hiện thái độ dứt khoát, thẳng thắn, trung thực trong quá trình diễn đạt.

|  |  |
| --- | --- |
| Gv yêu cầu học sinh dùng kĩ thuật vẽ sơ đồ tư duy để tổng hợp lại các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng ở phần thân bài.Học sinh thực hiện, có bổ sung và nhận xét.GV tổng kết và chốt kiến thức về kiểu bài văn giải quyết một vấn đề. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động tìm hiểu quy trình viết**a. Mục tiêu:- Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.- Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.b. Sản phẩm: Bảng tóm tắt của HS về các thao tác cần thực hiện khi viết bài văn nghị luận.c. Tổ chức thực hiện:\* Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, điền thông tin vào PHT sau: | **III. Tìm hiểu quy trình viết**Đề bài : Viết một bài văn nghị luận trình bày một vấn đề cần giải quyết trong đời sống (ví dụ trong học tập, sinh hoạt, giải trí,…)Bước 1 : Chuẩn bị trước khi viết- Đề tài :- Mục đích viết :- Đối tượng tiếp nhận : Bước 2 : Tìm ý, lập dàn ý- Mở bài :- Thân bài :- Kết bài :Bước 3 : Viết bàiBước 4 : Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |

|  |
| --- |
| MỤC ĐÍCH TRONG QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT |
| Quy trình viết | Tác dụng |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết | Xác định đề tài |  |
| Xác định mục đích viết, người đọc |  |
| Thu thập tư liệu |  |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | Tìm ý |  |
| Lập dàn ý |  |
| Bước 3: Viết bài | Viết bài văn hoàn chỉnh |  |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | Xem lại và chỉnh sửa |  |
| Rút kinh nghiệm |  |

\* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.

\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn HS kết luận theo định hướng tham khảo sau:

|  |
| --- |
| QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀCẦN GIẢI QUYẾT |
| Quy trình viết | Tác dụng |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết | Xác định đề tài | Giúp người viết định hướng được vấn đề cụ thể, thiết thực cần giải quyết và có thể giải quyết |
| Xác định mục đích viết, người đọc | Giúp người viết lựa chọn cách diễn đạt và ngôn ngữ phù hợp |
| Thu thập tư liệu | Giúp chuẩn bị tư liệu nhằm phù hợp với yêu cầu của đề bài |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | Tìm ý | Giúp phác thảo ý tưởng dựa trên tư liệu và đáp ứng yêu cầu của đề bài |
| Lập dàn ý | Giúp sắp xếp các ý đã tìm theo một trình tự phù hợp với bố cục bài viết nghị luận về một vấn đề cần giải quyết |
| Bước 3: Viết bài | Viết bài văn hoàn chỉnh | Cụ thể hoá ý tưởng và dàn ý thành bài viết |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | Xem lại và chỉnh sửa | Giúp người viết đối chiếu với bảng kiểm để tự điều chỉnh, làm cho bài viết tốt hơn |
| Rút kinh nghiệm | Giúp nhìn lại quá trình viết của bản than, rút ra bài học kinh nghiệm để có những bài viết tốt hơn trong những lần sau |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**

***1.1. Hoạt động xác định mục đích, đối tượng và đề tài***

a. Mục tiêu: Xác định được những nội dung cụ thể cần chuẩn bị cho việc viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

b. Sản phâm:

- Câu trả lời của HS về việc xác định đề tài, xác định mục đích viết, người đọc, thu thập tư liệu cho việc viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Tìm ý và lập được dàn ý cho bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập:

(1) HS đọc và chọn đề bài theo gợi ý trong SGK.

(2) HS thảo luận, thực hiện các yêu cầu trong SGK (Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, mục đích viết, người đọc, cách thu thập tư liệu); (Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý (Phác thảo dàn ý cho bài viết)).

\* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm hai HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện 2 - 4 nhóm HS trình bày sản phẩm.

\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và hướng dẫn HS dựa vào tri thức về kiểu bài để thực hiện bước 1 và bước 2.

***1.2. Hoạt động làm mẫu thao tác quy trình viết***

a. Mục tiêu: Biết cách thực hiện những thao tác trong quy trình viết.

b. Sản phẩm: Câu hỏi của HS về những thao tác mình chưa biết rõ trong quy trình viết.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS xem lại PHT về quy trình viết đã thực hiện, nêu câu hỏi liên quan đến quy trình viết đó.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS xem lại PHT và ghi ra câu hỏi về những kĩ năng mình chưa rõ.

\* Báo cáo, thảo luận: GV mời 2, 3 HS nêu câu hỏi trước lớp.

\* Kết luận, nhận định: GV tổng hợp các câu hỏi của HS và giải đáp những vấn đề mà nhiều em còn gặp khó khăn, vướng mắc. GV có thể làm mẫu quy trình viết bằng kĩ thuật nói to suy nghĩ để HS hình dung kĩ năng viết một cách trực quan.

**2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài (thực hiện tại nhà)**

a. Mục tiêu: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

b. Sản phẩm: Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập:

(1) HS tìm hiểu Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết ở Bài 6 trong SGK.

(2) HS dựa trên dàn ý để thực hiện viết bài văn.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

\* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày bài viết của mình trước lớp.

\* Kết luận, nhận định: Ở hoạt động này, GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS. Việc này nên được thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và tự chỉnh sửa bài viết của mình.

**3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

***3.1. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa***

a. Mục tiêu:

- Biết cách xem lại và chỉnh sửa bài viết của bản thân.

- Nhận xét được bài viết của bạn khác trong lớp.

b. Sản phẩm: Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm hai HS đổi bài và góp ý bài viết cho nhau dựa vào Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong SGK.

\* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm đôi HS cùng thực hiện nhiệm vụ.

\* Báo cáo, thảo luận: Mời ngẫu nhiên hai nhóm HS đọc trước lớp phần đã chỉnh sửa trong bài viết của bạn.

\* Kết luận, nhận định: GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:

- Những ưu điểm và điểm cần chỉnh sửa trong bài viết.

- Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. Trong trường hợp HS chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ để hướng dẫn các em và đưa ra nhận xét.

***3.2. Hoạt động rút kinh nghiệm***

a. Mục tiêu: Rút ra được kinh nghiệm khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

b. Sản phẩm: Bài học kinh nghiệm của HS về quy trình viết kiểu bài này.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết bài.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS ghi lại kinh nghiệm của bản thân.

\* Báo cáo, thảo luận: 1 - 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được.

\* Kết luận, nhận định: GV tổng kết, nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG (THỰC HIỆN TẠI NHÀ)**

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được quy trình viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục vào việc tạo lập VB.

- Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

b. Sản phẩm: Bài viết đã được công bố của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

\* Giao nhiệm vụ học tập: Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn và hoàn thành một trong ba nhiệm vụ sau:

- Chỉnh sửa lại bài văn đã viết cho hoàn chỉnh và công bố.

- Chọn một đề tài khác để thực hiện viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Sưu tầm một bài viết về kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục, sau đó thực hiện nhận xét, đánh giá, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ học tập.

\* Báo cáo, thảo luận: HS công bố một trong ba loại sản phẩm sau trên blog cá nhân, trang web hoặc bảng học tập của lớp:

- Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục được chỉnh sửa từ bài đã viết trước đó.

- Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục trong VB mới với đề tài khác.

- Bản nhận xét, đánh giá, đề xuất điều chỉnh (nếu có) về bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục mà HS đã sưu tầm được.

\* Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao của HS.

- GV và HS tiếp tục sử dụng Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết để xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm đối với sản phẩm đã được công bố (ví dụ: Nếu bài viết trên blog cá nhân, trên trang web thì có thể thực hiện thao tác đánh giá bằng cách bình luận, hoặc các nút điều khiển biểu thị cảm xúc đối với các sản phẩm,...).